

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 815/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lê Thị Hoàng Liễu.

2- Ông Vũ Huy Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 238/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lý Trọng Ng**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 2C30 tổ 4 ấp 2 xã P, huyện B, Thành phố H;

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Lê Minh T**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ ĐKTT: A19/13 khu phố 6, phường A, Quận B, Thành phố H.

Địa chỉ tạm trú: Nhà không số tổ 7 ấp 1B xã V, huyện B, Thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lý Trọng Ng trình bày:

Bà và ông Nguyễn Lê Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố H vào năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà và ông T đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa

án cho bà ly hôn với ông T để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có hai con chung là trẻ Nguyễn Minh T1 (Giới tính: Nữ, sinh ngày 06/10/2015) và trẻ Nguyễn Minh T2 (Giới tính: Nam, sinh ngày 01/4/2019). Hiện nay bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ T1 và T2. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các trẻ T1 và T2, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Lý Trọng Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Trọng Ng. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Minh T1 (Giới tính: Nữ, sinh ngày 06/10/2015) và trẻ Nguyễn Minh T2 (Giới tính: Nam, sinh ngày 01/4/2019) cho bà Ng chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Lê Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lý Trọng Ng và ông Nguyễn Lê Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố H vào ngày 12/8/2015. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Nghĩa yêu cầu ly hôn với ông T. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại xã V, huyện B, Thành phố H nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn bà Lý Trọng Ng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Ng là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Lê Minh T. Tại phiên tòa hôm nay ông Tiến vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại Công văn số 1392/UBND ngày 05/5/2022 Ủy ban nhân dân xã P cho biết không rõ nguyên nhân, mức độ phát sinh mâu thuẫn, hoàn cảnh gia đình của bà Lý Trọng Ng và ông Nguyễn Lê Minh T.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Lê Minh T vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Ng, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Ng là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Ng xác định các trẻ Nguyễn Minh T1 (Giới tính: Nữ, sinh ngày 06/10/2015) và trẻ Nguyễn Minh T2 (Giới tính: Nam, sinh ngày 01/4/2019) đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Ng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét các trẻ T1 và T2 còn nhỏ, cần sự chăm sóc, gần gũi, yêu thương, chia sẻ, dạy dỗ nhiều từ mẹ. Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng thông báo cho ông T biết về yêu cầu của bà Ng muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên ông T không có bất kỳ động thái nào phản đối. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ và tránh làm cuộc sống của trẻ bị xáo trộn, nghĩ nên giao các trẻ T1 và T2 cho bà Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Ng xác định không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Ng xác định quá trình chung sống bà và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Ng xác định quá trình chung sống bà và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[6] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Trọng Ng đối với ông Nguyễn Lê Minh T.

Bà Lý Trọng Ng được ly hôn với ông Nguyễn Lê Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyền số 01/2015 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố H ngày 12/8/2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Minh T1 (Giới tính: Nữ, sinh ngày 06/10/2015) và trẻ Nguyễn Minh T2 (Giới tính: Nam, sinh ngày 01/4/2019) cho bà Lý Trọng Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con bà Ng không có yêu cầu, khi nào có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Ông Nguyễn Lê Minh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0040448 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu



